TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 48

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Từ ba chữ số 0, 8, 5 lập được bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau?

A. 3 **B.** 6 **C.** 9 **D.** 4

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 60, 53, 46, 39, 32, …….

A. 25 **B.** 24 **C.** 27 **D.** 26

Câu 3. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 90, số hạng thứ nhất là 59. Số hạng thứ hai là:

A. 31 **B.** 21 **C.** 41 **D.** 32

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 67 − 11 + 19 là:

A. 79 **B.** 65 **C.** 75 **D.** 85

Câu 5. *(0,5 điểm)* 6 dm + 33 cm = ……. cm

A. 93 **B.** 39 **C.** 103 **D.** 92

Câu 6. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 10 giờ 30 phút **B.** 10 giờ 15 phút

C. 9 giờ 15 phút **D.** 11 giờ 15 phút

Câu 7. *(0,5 điểm)* Ngày 10 tháng 12 là thứ Năm. Ngày 17 tháng 12 cũng là thứ mấy?

A. thứ Bảy **B.** thứ Năm **C.** thứ Sáu **D.** thứ Hai

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

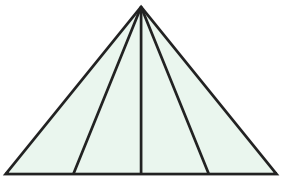

A. 11 **B.** 8 **C.** 9 **D.** 10

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 67, 59, 51, 43, ……, ……

b) 73, 64, 55, 46, ……, ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… + 28 = 85

b) 93 − …… = 56

c) …… − 25 = 57

d) 23 + …… = 41

Câu 11. *(1 điểm)* Tính:

a) 30 − 25 + 10 = ……

b) 29 + 34 − 31 = ……

c) 32 + 27 + 15 = ……

d) 21 kg + 20 kg − 22 kg = …… kg

Câu 12. *(1 điểm)* Ngày 8 tháng 12 là thứ Năm. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 17 tháng 12 là thứ ……

b) Tháng 12 năm đó có …… ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày ……

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

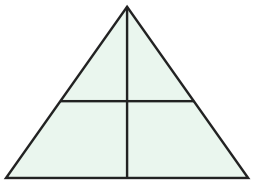

a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Trên xe buýt có 46 hành khách. Đến bến, có 16 người xuống xe và 9 người lên xe. Hỏi lúc này trên xe có bao nhiêu hành khách?

a) Sau khi xuống, trên xe còn: …… người

b) Lúc này trên xe có: …… người

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 48

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	A	C	A	B	B	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Bớt 8 mỗi lần: 35, 27

b) Bớt 9 mỗi lần: 37, 28

Câu 10.

a) 85 − 28 = 57

b) 93 − 56 = 37

c) 57 + 25 = 82

d) 41 − 23 = 18

Câu 11.

a) 30 − 25 = 5; 5 + 10 = 15

b) 29 + 34 = 63; 63 − 31 = 32

c) 32 + 27 = 59; 59 + 15 = 74

d) 21 + 20 = 41; 41 − 22 = 19

Câu 12.

a) Đếm thêm từ ngày 8 (thứ Năm) đến ngày 17: thứ Bảy

b) Các ngày Chủ nhật: 4, 11, 18, 25: có 4 ngày

c) Ngày 25

Câu 13.

Phần dưới có 2 tứ giác nhỏ và 1 tứ giác ghép từ 2 hình: 3 hình tứ giác.

Câu 14.

46 − 16 = 30 (người)

30 + 9 = 39 (người)